

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HSST

Ngày: 05-12-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngan và ông Nguyễn Quang Miên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với

Bị cáo: **Hà Văn V**, sinh năm 1961 tại Hải Dương; ĐKKH: Thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q5 (đã chết); vợ Nguyễn Thị H5; có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; Gia đình bị cáo có 9 anh em, bị cáo là thứ bảy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 26/8/2022, tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1957 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(*Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- **Người làm chứng:** Ông Hà Văn V2; ông Hà Trọng T; bà Ngô Thị Đ; bà Nguyễn Thị H5.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn V, Hà Văn V2 và bà Nguyễn Thị V1 là người cùng thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương). Nhà Việt ở sát cạnh nhà bà V1. Khoảng 05 giờ ngày 08/6/1994, Hà Văn V sang nhà Hà Văn V2 sửa hộ máy tuốt lúa. Sau khi sửa xong, V2 chỉ tay sang nhà bà Nguyễn Thị V1, là hàng xóm cạnh nhà V2 và rủ V trộm cắp tài sản, V đồng ý. Cả hai thống nhất có tài sản gì thì sẽ lấy tài sản đó. V2 vào nhà mình dỡ khung ảnh treo trên tường nhờ cháu Nguyễn Thị Ngân (con gái bà V1) xếp ảnh vào khung nhằm mục đích để cháu Ngân ở lại nhà V2 để V2 và V sang nhà bà V1 trộm cắp; tiếp đó V2, V đi vào nhà máy sát gạo của nhà V2 mở cửa ngách thông sang nhà bà V1, V2 đứng ngoài cảnh giới và chỉ lối cho V đi sang nhà bà V1. V sang nhà bà V1, thấy cửa nhà khép không khoá, V mở cửa vào phòng khách lấy 01 đục gỗ (có sẵn ở tủ) cạy cửa tủ, rút phích điện, dây ăng ten lấy trộm 01 tivi Sony 14 inch đồng thời lấy 01 chiếc chăn hoa trên giường cạnh tủ bọc tivi mang ra ngoài đưa V2 cất giấu ở thùng trấu kho để máy sát gạo nhà V2. Tiếp đó, V tiếp tục quay lại nhà bà V1 tìm được 02 nhẫn vàng 9999 (mỗi nhẫn 02 chỉ vàng) đựng trong hộp nhựa đỏ rồi cất giấu trong túi áo ngực, trộm được số tiền 6.800.000đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) đựng trong túi nilon bên trong thùng caton dưới nền nhà. V đi ra ngoài đưa cho V2 một nửa bọc tiền rồi đi về. Sau đó, V2 về đếm được số tiền 1.383.000đồng; V mang tiền về không đếm mà giấu trên cây đuôi cạnh nhà mình, hộp đựng vàng bị rơi trên đường về nhà lúc nào không biết. Do sợ bị phát hiện, ngày 09/8/1994, V2 mang ti vi ra ngôi nhà hoang giữa làng cất giấu. Gia đình nhà bà V1 có đơn trình báo cơ quan công an. Ngày 10/6/1994, Hà Văn V2 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Bình, vụ án được điều tra làm rõ.

Sau khi phạm tội, Hà Văn V bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Bình ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Hà Văn V. Đến ngày 26/8/2022, Công an huyện CùKuin, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bắt theo lệnh truy nã. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định phục hồi điều

tra vụ án hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" đối với Hà Văn V và Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định đình nã.

Ngày 26/9/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương) đã xét xử vụ án đối với Hà Văn V2 về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân" và giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐGD-TTHS ngày 12/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 tivi sony 14 inch mua năm 1993, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000đồng; 04 chỉ vàng 9999 mua năm 1989 có giá trị 2.000.000đồng; 01 chiếc chăn hoa mua năm 1993 qua sử dụng có giá trị 15.000đồng; tổng giá trị tài sản là 5.515.000đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 10/6/1994 và ngày 16/6/1994, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Bình trả lại cho bà V1 01 tivi Sony 14 inch, 01 chăn hoa và số tiền 3.683.000đồng (do Hà Văn V2 giao nộp 1.383.000đồng, bà Phạm Thị X - vợ ông V2 tự nguyện nộp 1.000.000đồng và ông Hà Trọng T - anh trai V tự nguyện nộp 1.300.000đồng để khắc phục hậu quả). Đối với 02 nhẫn vàng 9999 V làm rơi trên đường chưa quản lý được.

+ Ngày 09/10/2022, ông Hà Trọng T bồi thường cho bà V1, ông Đ thay cho V số tiền 2.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Bà V1, ông Đ không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Hà Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Hà Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

**Tại phiên tòa:** Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Quan điểm của bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hà Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

+ . Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ . Về pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 08/6/1994 bị Cơ quan điều tra khởi tố theo điểm c khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" là tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng tại thời điểm truy tố, xét xử vụ án, Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự áp dụng quy định có lợi cho bị cáo về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để giải quyết vụ án.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 08/6/1994, tại gia đình bà Nguyễn Thị V1, địa chỉ thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương ), Hà Văn V2 và Hà Văn V lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, mở cửa vào nhà dùng đục gỗ cạy cửa tủ trộm cắp tài sản gồm: 01 ti vi nhãn hiệu Sony 14 inch; 01 chăn hoa; 04 chỉ vàng 9999 và số tiền 6.800.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 12.315.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút và lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi Trộm cắp tài sản ngày 08/6/1994

của bị cáo nay thuộc trường hợp "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", ngoài ra bị cáo có anh trai là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 250/1994/HSST ngày 16/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng buộc Hà Văn V2 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V1, ông Nguyễn Văn Đ số tiền 5.300.000đồng. Tuy nhiên đến nay V2 chưa bồi thường cho bà V1, ông Đ và bà V1, ông Đ không có đơn yêu cầu thi hành án dân sự. Ngày 09/10/2022, ông Hà Trọng T (anh trai bị cáo) bồi thường cho bà V1, ông Đ số tiền 2.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Bà V1, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Các ngày 10/6/1994 và ngày 16/6/1994, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Bình đã trả cho bà Nguyễn Thị V1: 01 ti vi Sony 14 inch, 01 chăn hoa và số tiền 3.683.000đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 02 nhẫn vàng 9999 (mỗi nhẫn 02 chỉ) bị cáo V làm rơi trên đường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa quản lý được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của Hà Văn V2, vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan đã được xử lý tại Bản án số 250/1994/HSST ngày 16/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí

hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Hà Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt:** Bị cáo Hà Văn V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

**2. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn V.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

#### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vân Hà**